TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 04/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H**;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không**;** Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết); con bà Ngô Thị N; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 72/HSST, ngày 13/5/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 17/11/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Năm 2007, Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh ra quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục , dạy nghề hướng thiện tỉnh B.

- Năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 05/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Công K**;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công U; và bà Lê Thị G (đã chết); có vợ là Bùi Thị H2; có 02 con; hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Thị L, có 01 con chung. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/6/2013 Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ.

Nhân thân:

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 57/HSST ngày 26/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cưỡng đoạt tài sản.

- Tại quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 22/11/2009 Công an phường C, thị xã S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Tại quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 24/02/2011 Công an thị xã S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe người khác.

- Ngày 06/5/2011 Công an huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2012/HSST ngày 13/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ.

- Ngày 19/10/2013 Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 18/5/2016 Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 12/9/2016 UBND thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ không có giấy phép.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử*****:**

1. Luật sư Vũ Văn Đ, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt).

2. Luật sư Lưu Bình D, Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 03/8/2024, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp tổ công tác của Phòng 4, Cục CSĐT tội phạm về ma túy - Bộ C1; Công an T, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực nút giao Y thuộc TDP T, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một xe ô tô taxi nhãn hiệu Vios, sơn màu bạc, BKS: 99E-002.09 đang dừng đỗ ven đường có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác kiểm tra người lái xe tên Đỗ Văn T, sinh năm 1974, HKTT khu G, phường T, TP B, tỉnh Bắc Ninh đối tượng ngồi sau khai tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm T, Khu T, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, thu giữ: tại túi quần bên trái H đang mặc, 01 túi nilon bên trong đựng 03 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu xám niêm phong ký hiệu H; thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, lắp thẻ SIM có số thuê bao: 0913309374 niêm phong ký hiệu H1.

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 04/08/2024 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại xóm T, Khu T, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là của H mang đi bán cho Nguyễn Công K, sinh năm 1975 nơi thường trú: thôn H, xã H, huyện Đ, TP Hà Nội, Chỗ ở, TDP G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 04/8/2024, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Công K tại TDP G, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện thu giữ tại gầm bàn uống nước đặt ở sân nhà 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng và 01 viên hồng phiến màu hồng niêm phong ký hiệu K1.

Thu giữ tại ngầm bàn bếp 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu K2.

Thu giữ tại ngăn bàn uống nước đặt tại sân 01 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen đã qua sử dụng, thu giữ trong túi của chiếc áo mưa treo trên móc áo, gần cửa ra vào nhà 71 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các cục chất tinh thể màu trắng, 17 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa một viên nén màu hồng và các cục chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén màu hồng, niêm phong ký hiệu K3.

Thu giữ trên giường, trong phòng ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng lắp thẻ sim số thuê bao 0982.851.975 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MXMID, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp thẻ sim 0377.786.329 niêm phong ký hiệu Đ.

Thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo đặt trong phòng ngủ 01 căn cước Công dân mang tên Nguyễn Công K và số tiền 100.000.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu H: Cân toàn bộ 563 viên nén màu hồng, có khối lượng 55,742gam, lấy 10 viên, khối lượng 0,948gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại 553 viên, có khối lượng 54,794 gam niêm phong L1 lưu kho,

Cân toàn bộ 220 viên nén màu xám có khối lượng 104,870gam, lấy 5 viên có khối lượng 2,534 gam niêm phong ký hiệu G2 làm mẫu gửi giám định, còn lại 215 viên có khối lượng 102,336gam niêm phong ký hiệu L2 lưu kho.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Công K kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu K1: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có khối lượng là 0,186gam, niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định; Cân viên nén màu hồng có khối lượng 0,098 gam, niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định.

Bì niêm phong ký hiệu K2: Cân toàn bộ 200 viên nén màu hồng, có khối lượng là 19,858gam, lấy 10 viên có khối lượng 0,996 gam niêm phong ký hiệu G5 gửi giám định, còn lại 190 viên, có khối lượng 18,862 gam niêm phong ký hiệu L5 lưu kho; Cân toàn bộ các cục chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 4,434gam, niêm phong ký hiệu G6 gửi giám định.

Bì niêm phong ký hiệu K3: Cân toàn bộ các cục chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 22,022 gam niêm phong ký hiệu G7 gửi giám định; Cân toàn bộ 27 viên nén màu hồng, có khối lượng là 3,086gam, niêm phong ký hiệu G8 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 901/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng K1, kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu G1, G4, G5, G8 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 78,784gam: Chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu G3, G6, G7 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 26,622gam; Các viên nén màu xám trong bì ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma tuý loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine khối lượng thu giữ ban đầu là 104,870gam.

Ngày 28/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T Ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với mẫu G2, bên trong chứa các viên nén, các mảnh và chất bột màu xám có khối lượng là 2,426gam là mẫu hoàn lại sau giám định của phòng K1 C anh tỉnh Thái Nguyên. Giám định hàm lượng chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định là bao nhiêu?.

Tại Bản kết luận giám định số 6646/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của V1 Bộ C1, kết luận: Hàm lượng trung bình các chất ma tuý Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu ký hiệu G2 gửi giám định lần lượt là 18,6%; 7,8%; và 0,5%.

Căn cứ kết luận trên của V1 xác định: Khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H trên tổng khối lượng 104,870gam thu giữ ban đầu lần lượt là 19,505gam Methamphetamine 8,179gam MDMA và 0,524gam Ketamine

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H, lắp thẻ sim số thuê bao 0913.309.374, phần nhật ký cuộc gọi, cuộc gọi đi A K Chọc 2 số điện thoại 0377.786.329, thời gian hồi 17 giờ 32 phút, ngày 03/8/2024 và 22 giờ 35 phút, ngày 03/8/2024; Cuộc gọi đến Anh K, số điện thoại 0377.786.329, thời gian hồi 17 giờ 04 phút, ngày 03/8/2024; 17 giờ 28, 17 giờ 37; 17 giờ 55; 21 giờ 45, ngày 03/8/2024. Nguyễn Văn H khai chiếc điện thoại này là dùng để liên lạc hàng ngày, toàn bộ nội dung kiểm tra điện thoại như trên là đúng số thuê bao 0377.786.329 là của anh Nguyễn Công K, nội dung liên lạc là anh K gọi điện đặt mua 02 túi ma tuý tổng hợp thuốc lắc và 03 túi ma tuý tổng hợp hồng phiến.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng thu giữ của Nguyễn Công K lắp thẻ sim số thuê bao 0982.851.975 không có dữ liệu liên quan.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MXMID vỏ màu đen, lắp sim thuê bao 0377.786.329; Phần nhật ký cuộc gọi, cuộc gọi đi số điện thoại 0913.309.374, thời gian 17 giờ 04; 17 giờ 28; 17 giờ 37; 17 giờ 55; 21 giờ 45, ngày 03/8/2024; Cuộc gọi đến số điện thoại 0913.309.374 thời gian 17 giờ 32; 22 giờ 35, ngày 03/8/2024; số điện thoại 0985.574.154, thời gian 22 giờ 46; 22 giờ 52, ngày 03/8/2024. Nguyễn Công K khai hai chiếc điện thoại trên là của K dùng để liên lạc hàng ngày. Toàn bộ nội dung kiểm tra điện thoại như trên là đúng. Nội dung liên lạc với số thuê bao 0913.309.374 là số của Nguyễn Văn H để đặt mua ma tuý của H và bảo H mang ma tuý đến nhà K để hai bên trực tiếp mua bán.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2024, một người nam giới tự giới thiệu tên là L1 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ đến nhà Nguyễn Công K đặt mua 200 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc. K đồng ý, nên đã gọi điện thoại từ số thuê bao 0377.786.329 đến số thuê bao 0913.309.374 của Nguyễn Văn H đặt mua 200 viên ma túy thuốc lắc, với giá 22.000.000đ hẹn khi nào có ma túy H sẽ đem đến khu vực TP P, Thái Nguyên bán cho K. Sau đó K bảo L1 là khi nào K mua được ma túy thì L1 đến nhà K để trực tiếp giao dịch, mua bán ma túy. L1 đồng ý rồi ra về. Sau khi thống nhất việc mua bán ma túy Nguyễn Văn H đã sử dụng ứng dụng TELEGRAM gọi điện thoại cho một người nam giới tên H3 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ mua 200 viên với giá 18.000.000 đồng thời H3 nói là có ma túy hồng phiến "ngon" Hanh sẽ bán cho H với giá 4.300.000 đồng/01 túi khoảng 200 viên. H đồng ý mua thêm 3 túi ma túy hồng phiến. Hanh hẹn H đến khoảng 20 giờ cũng ngày sẽ gặp nhau ở khu vực làng A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để mua bán ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, H gọi điện thoại cho Đỗ Văn T; sinh năm 1974; Nơi thường trú: khu G, phường T, TP B, tỉnh Bắc Ninh và thuê T lái xe taxi biển kiểm soát 99E-002.09 chở H đến điểm hẹn với H3, H

không nói cho T biết mình đi mua ma túy. Khi đến nơi H bảo T dừng xe rồi xuống đi bộ một mình khoảng 50 mét thì gọi điện thoại cho H3, khoảng 30 phút sau H3 đến bán cho H 02 túi ma túy thuốc lắc và 03 túi ma túy hồng phiến với số tiền tổng cộng là 30.900.000 đồng. Sau đó, H quay lại xe và bảo T lái xe chở H đến khu vực TP P, tỉnh Thái Nguyên để bán cho K 02 túi ma túy thuốc lắc với giá 22.000.000đ, 03 túi ma túy hồng phiến nếu K mua thì H sẽ bán nốt với giá 5.100.000đ/1 túi (H không nói cho T biết việc H đem ma túy đi bán kiếm lời). Đến 22 giờ 50 cùng ngày, khi T điều khiển xe taxi đến khu vực nút giao Y thuộc tổ dân phố T, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp tổ công tác của Phòng 4, Cục CSĐT tội phạm về ma túy - Bộ C1; Công an T, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra Nguyễn Công K còn mua ma túy của người khác để bán kiếm lời, cụ thể: khoảng 17 giờ ngày 25/6/2024 một người nam giới tên H4, khoảng 35 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ đến nhà K giao bán ma túy tổng hợp hồng phiến và ma túy đá nên K đã mua được một túi ma túy tổng hợp hồng phiến và một túi ma túy đá với giá 19.000.000đ. Sau khi mua được ma túy K cất giấu ma túy trong nhà, rồi chia ra thành nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 22 giờ 46 phút 03/8/2024, V Hồng N1 gọi điện thoại cho K đặt mua một túi ma túy đá và một viên ma túy hồng phiến với giá 300.000đ. K đồng ý và hẹn N1 đến nhà K để trực tiếp mua bán ma túy nhưng khi N1 đến, K vừa lấy ma túy ra chưa kịp bán cho N1 thì đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét, phù hợp với lời khai nhận của N1, nhưng K không thừa nhận 02 lần trước đó đã bán ma túy cho N1, kể cả khi đối chất.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn bạc BKS 99E-002.09, quá trình điều tra xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần V2 và việc H thuê T chở đi bán ma túy T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho Công ty quản lý sử dụng. Đối với số tiền 100.000.000đ thu giữ khi khám xét nơi ở của K; ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị L là vợ của K quản lý, sử sụng.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKSTN (P1), ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Công K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm

tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Công K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 19 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K từ 17 đến 18 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong ký hiệu: L1, L2, L5, G1, G3, G4, G5, G6, G7, số F(TT2), V, V1, H2; 01 cân điện từ nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, được niêm phong ký hiệu Đ1, Đ2;

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của bị cáo K để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K.

- Trả lại cho Nguyễn Công K 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi tranh luận, giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên ngày 03/8/2024, tại khu vực làng A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn H đã mua **75,247** gam ma túy loại Methamphetamine; **8,179** gam MDMA và **0,524** gam Ketamine với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó H đã thuê xe taxi đem theo số ma túy vừa mua được đi lên khu vực TDP T, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên để bán cho Nguyễn Công K. Khi H đến nơi chưa kịp bán thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của K thu giữ 49,664gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng các chất ma túy K phải chịu trách nhiệm là: **69,169** gam Methamphetamine **8,179** gam MDMA và **0,524** gam Ketamine.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

a)...

b) Heroine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam";

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...".

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có nhân thân rất xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về phần hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định, được niêm phong theo quy định; 01 cân điện tử cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng tạm giữ của bị cáo K không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo K 01 căn cước công dân.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Công K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 17 (mười bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Công K, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **L1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn H, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 553 viên nén màu hồng, có khối lượng 54,794 gam lưu kho vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H ngày 03/8/2024.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **L2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn H, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 215 viên nén màu xám, có khối lượng 102,336 gam lưu kho vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H ngày 03/8/2024.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **L5** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Công K, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 190 viên nén màu hồng, có khối lượng 18,862 gam lưu kho vật chứng thu giữ khi khám xét Nguyễn Công K ngày 04/8/2024.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G1** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,826 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G1.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G3** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,162 gam mẫu G3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G3.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G4** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại vỏ bao gói mẫu niêm phong ký hiệu G4 mẫu G4 đã sử dụng hết.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G5** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,894 gam mẫu G5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G5.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G6** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 4,380 gam mẫu G6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G6.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G7** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn lại 21,895 gam mầu G7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G7.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **G8** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Nguyễn Thành T1 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi:

Hoàn lại 2,873 gam mẫu G8 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu niêm phong G8.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **6646/C09(TT2)** trên mép dán có chữ ký của Lê Xuân H5, Đoàn Thị Lệ H6 và hình dấu của V1 - Bộ C1. Bên ngoài ghỉ: 2,387 gam mẫu ký hiệu G2 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn H, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: các túi nilon bọc ngoài của các viên nén màu hồng, màu xám và vỏ bì niêm phong ban đầu, thu giữ của Nguyễn Văn H7.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Công K, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: chiếc gang tay cao su, chiếc túi vải màu đen, các vỏ túi nilon bọc ngoài của các viên nén màu hồng, chất tinh thể màu trắng và vỏ bì niêm phong ban đầu, Thu giữ của Nguyễn Công K.

+ 01 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ khi khám xét đối với Nguyễn Công K.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **H2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn H, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, có hai số IMEI là: 355458125545666 và 355458125729203, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0913.309.374 tạm giữ của Nguyễn Văn H.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Đ2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Công K, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhăn hiệu MXMID, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có hai số IMEI là: 867267200072111 và 867267200072129, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0377.786.329 tạm giữ của Nguyễn Công K.

- Tạm giữ: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Đ1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Công K, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI là: 354876504961850, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0982.851.975 tạm giữ của Nguyễn Công K, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công K: 01 căn cước công dân số: 001075048485 mang tên Nguyễn Công K.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26 ngày 21/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Công K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân